

#A1
2005

250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới

(Tái bản lần thứ 5, có bổ sung và sửa chữa)

Chủ biên:

Tham gia biên soạn:

MAI LÝ QUẢNG

ĐỖ ĐỨC THỊNH

NGUYỄN CHU DƯƠNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

V-T0 / 1323

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Hà Nội - 2005

MỤC LỤC

◆ Lời nhà xuất bản	5
◆ Khái quát về các quốc gia và các vùng lãnh thổ trên thế giới	7
◆ Tên viết tắt trong sách	10

A

◆ Ác-hen-ti-na (Argentina)	13
◆ Ác-mê-ni (Armenia)	18
◆ A-déc-bai-dăng (Azerbaijan)	22
◆ Ai-cập (Egypt)	25
◆ Ai-len (Ireland)	29
◆ Ai-xơ-len (Iceland)	34
◆ An-ba-ni (Albania)	37
◆ An-đô-ra (Andorra)	40
◆ An-giê-ri (Algeria)	42
◆ Anh (United Kingdom)	46
◆ Áo (Austria)	54
◆ Áp-ga-ni-xtan (Afghanistan)	58
◆ A-ru-ba (Aruba)	64
◆ Ả-rập Xê-út (Saudi Arabia)	66
◆ Ả-rập thống nhất (UAE)	69
◆ Át-xmo và Ca-ti-ơ (Ashmore and Cartier)	72
◆ Ăng-gô-la (Angola)	73
◆ Ăng-guy-a (Anguilla)	76
◆ Ăng-ti-gu-a và Béc-bu-đa (Antigua and Barbuda)	78
◆ Ăng-tin thuộc Hà Lan (Netherlands Antilles)	80
◆ Ấn Độ (India)	83

B

◆ Ba Lan (Poland)	90
◆ Bắc-ba-đô (Barbados)	95
◆ Ba-ha-ma (Bahamas)	97
◆ Ba-ren (Bahrain)	99
◆ Bắc Ma-ri-a-na (Northern Mariana)	102
◆ Băng-la-đét (Bangladesh)	104
◆ Băy-cơ và Hâu-lân (Baker and Howland)	107
◆ Béc-mu-đa (Bermuda)	108
◆ Bê-la-rút (Belarus)	110
◆ Bê-li-dơ (Belize)	114
◆ Bê-nanh (Benin)	116
◆ Bỉ (Belgium)	119
◆ Biển San hô (Coral Sea)	123
◆ Bồ Đào Nha (Portugal)	124
◆ Bô-li-vi-a (Bolivia)	128
◆ Bốt-xoa-na (Botswana)	132
◆ Bô-xni-a Héc-xê-gô-vi-na (Bosnia-Herzegovina)	135
◆ Bra-xin (Brazil)	139
◆ Bru-nây (Brunei)	143
◆ Bun-ga-ri (Bulgaria)	145
◆ Buốc-ki-na Pha-sô (Burkina Faso)	149
◆ Bu-run-đi (Burundi)	152
◆ Bu-tan (Bhutan)	155
◆ Bu-vét (Bouvet)	157

C

◆ Ca-mơ-run (Cameroon)	158
◆ Ca-na-đa (Canada)	161
◆ Ca-ta (Qatar)	167
◆ Cay-man (Cayman)	169
◆ Cáp-ve (Cape Verde)	171
◆ Căm-pu-chia (Cambodia)	174



• Chi-lê (Chile)	179
• Cô-cốt (Cocos)	183
• Cô-lôm-bi-a (Colombia)	185
• Cô-mô-rô (Comoros)	189
• Công-gô (Republic of The Congo)	192
• Cộng hòa dân chủ Công-gô (Democratic Republic of the Congo)	195
• Cô-oét (Kuwait)	99
• Côt-di-voa (Cote d'Ivoire)	202
• Cô-xta Ri-ca (Costa Rica)	206
• Crit-xmát (Christmas)	209
• Crô-a-ti-a (Croatia)	210
• Cu-ba (Cuba)	214
• Cúc (Cook)	219

D

• Dăm-bi-a (Zambia)	221
• Di-bu-ti (Djibouti)	224
• Dim-ba-bu-ê (Zimbabwe)	226
• Đài Loan (Taiwan)	230
• Đan Mạch (Denmark)	233
• Đô-mi-ních (Dominica)	237
• Đô-mi-ni-can (Dominican)	239
• Đông Ti-mo (East Timor)	242
• Đức (Germany)	247

E

• En Xan-va-đo (El Salvador)	256
• Ê-cu-a-đo (Ecuador)	259
• Ê-ri-tô-ri-a (Eritrea)	262
• Ê-xtô-ni-a (Estonia)	264
• Ê-ti-ô-pi-a (Ethiopia)	268

